

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tập 23 (Số đặc biệt 10)

Tháng 10/2023



ISSN 2354-0753



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 23 (số đặc biệt 10) - 10/2023

Phạm Đình Cúc Hân: Quy trình thiết kế và sử dụng infographic trong hỗ trợ dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp ba

Phạm Thu Hà: Một số đề xuất vận dụng ngữ liệu sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số

Trịnh Thị Thái Bảo: Thiết kế một số dạng bài tập rèn luyện kỹ năng sử dụng từ Hán Việt cho học sinh lớp 6 trong dạy học Ngữ văn

Đỗ Văn Hùng - Nguyễn Quyết Chiến: Một số biện pháp phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh trong dạy học các dạng toán chuyển động đều (Toán 5)

Phan Văn Lý - Trịnh Thị The: Dạy học khái niệm “Hình lăng trụ đứng tam giác” (Toán 7) thông qua các tình huống dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh

Phan Văn Lý - Nguyễn Trần Phước Toàn: Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trong dạy học “Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số” (Toán 12)

Nguyễn Thị Yến Phi: Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động làm quen với biểu tượng toán cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp

Nguyễn Văn Biên - Nguyễn Đức Đạt: Sử dụng thí nghiệm với Arduino trong dạy học: Một nghiên cứu tác động về giáo dục STEM

Nguyễn Minh Ngọc - Trần Trung Ninh: Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh thông qua hệ thống bài tập thực tiễn chương “Cacbohidrat” (Hóa học 12)

Trần Thị Phương Dung - Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Trịnh Thụy Xuân Thảo - Nguyễn Thị Tuyết Lan - Nguyễn Hoàng Thùy Linh - Nguyễn Thụy An Vy - Trương Vĩnh - Lưu Tăng Phúc Khang: Tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm trong dạy học bài “Vi khuẩn” (môn Khoa học lớp 5) nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh tiểu học

Hà Thị Thúy - Nguyễn Thị Hằng Nga - Trần Văn Thế: Thiết kế công cụ đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học môn Khoa học tự nhiên

Đặng Thị Tuyền - Nguyễn Thùy Dung - Nguyễn Thị Hằng Nga - Nguyễn Lâm Hùng Sơn: Xây dựng và sử dụng bộ học liệu gắn với khu du lịch quốc gia chùa Tam Chúc, tỉnh Hà Nam để tổ chức dạy học chủ đề “Sinh thái học phục hồi, bảo tồn và phát triển bền vững” (Sinh học 12)

Lê Quang Thái - Đỗ Nhất Linh - Nguyễn Ngọc Giang: Tổ chức dạy học khám phá các bài toán nội dung “Tìm kiếm nhị phân” (Tin học 11) thông qua ngôn ngữ lập trình Python

Trương Trần Hoàng Phúc: Tác động của phương pháp đọc suy luận lên kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Phí Công Mạnh: Những khó khăn khi nói tiếng Anh và các chiến lược được sử dụng để khắc phục của sinh viên năm thứ 3 khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Phạm Quang Thuận - Nguyễn Văn Hào: Xây dựng website hỗ trợ dạy học thực hành âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Vũ Thị Ngọc Minh - Bùi Ngọc Hoàng Dung: Sử dụng bối cảnh địa phương trong tổ chức hoạt động vẽ theo đề tài cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nguyễn Thị Thanh Thúy: Thiết kế hệ thống bài học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình môn Mĩ thuật ở cấp tiểu học tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Nguyễn Lê Thu Trang: Biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Đạo đức lớp 2

Đào Thị Hà: Thiết kế và tổ chức các chủ đề trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở

Trần Thị Vân: Quan điểm của Dewey về phương pháp giáo dục và những gợi mở trong đổi mới giảng dạy triết học Mác - Lênin hiện nay

Lê Hoàng Lộc - Phạm Minh Đức: Quan niệm về vô vi của Lão Tử và Trang Tử

Trần Thị Tuyết Nhung: Phát huy nhân tố chủ quan của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh trong học tập các môn lí luận chính trị

Nguyễn Thị Thương - Đào Lan Hương: Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn tâm lí học đường tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Nguyễn Thị Diễm - Nguyễn Thị Hồng Diệp: Một số biện pháp nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên

Ngô Thị Trang: Một số vấn đề đặt ra trong việc bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông hiện nay

Trần Phú Hào: Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên thực hiện giáo dục hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông ở tỉnh An Giang theo lí thuyết phát triển nguồn nhân lực

Từ Đức Văn - Lê Thị Bích Ngọc: Biện pháp phát huy vai trò của trường thực hành sư phạm trong việc phát triển năng lực thích ứng nghề cho sinh viên Sư phạm

Phạm Quốc Tuấn: Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lí đào tạo trình độ đại học ngành Chỉ huy - Tham mưu lục quân theo tiếp cận năng lực ở các trường sĩ quan lục quân

Nguyễn Thị Hải Hà - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Nguyễn Hữu Cường: Vai trò, cơ hội và thách thức của các trung tâm Anh ngữ trong việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho người lao động Việt Nam

Mai Thị Phương - Nguyễn Thị Bích Trang - Lương Ngọc Hà - Trịnh Thị Thu Thanh: Nghiên cứu tổng quan về những lợi ích của thiết bị dạy học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Nguyễn Thị Hiền: Tổng quan nghiên cứu về bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 23 (số đặc biệt 10) - 10/2023

Trương Khắc Chu: Tác động của những chính sách giáo dục đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Vũ Đức Quang: Ảnh hưởng của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đến hiệu quả giáo dục cho người dân tộc thiểu số khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Võ Nhã Hòa - Đỗ Thị Thảo: Yếu tố ảnh hưởng tới giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi

Lê Thị Hồng Gái: Những khó khăn khi triển khai dạy học trực tuyến tại các trường tiểu học ở thành phố Buôn Ma Thuột trong đại dịch Covid-19 và một số khuyến nghị

Lê Khánh Vân: Các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách lãnh đạo phụng sự của hiệu trưởng phổ thông ở một số tỉnh Nam Bộ

Nguyễn Văn Hưng: Phát triển chương trình đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Lương Bá Phương: Các yếu tố cần lưu ý trong giảng dạy biên dịch ở bậc đại học

Nguyễn Thị Hương - Nguyễn Văn Thuận: Vai trò của công nghệ thông tin và Internet trong các trường đại học ở Việt Nam

Vũ Thị Thu Hằng: Một số vấn đề lí luận về phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Phạm Thị Duyên: Thực trạng và biện pháp quản lí giáo dục phát triển vận động cho trẻ 5-6 tuổi trong các trường mầm non huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình

Đỗ Minh Khoa: Thực trạng hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Văn Thăng - Đoàn Thị Nga: Thực trạng quản lí hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh ở các trường tiểu học quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Cao Thị Thanh Xuân - Nguyễn Thị Hồng Loan: Thực trạng quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Liên: Thực trạng đánh giá năng lực tự học của học sinh lớp 3 tại một số trường tiểu học các tỉnh phía Bắc

Nguyễn Văn Thanh - Đinh Thị Hồng Vân: Thực trạng phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Văn Thăng - Nguyễn Thị Tâm: Thực trạng quản lí hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận

Lê Văn Thăng - Nguyễn Thị Thu Hương: Thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên âm nhạc tại các trường tiểu học thành phố Tân An, tỉnh Long An

Cao Thị Thanh Xuân - Trần Thị Hồng Thanh: Thực trạng quản lí hoạt động dạy học môn Toán tại các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Anh Tâm: Thực trạng giáo dục văn hóa đọc cho học sinh thông qua hoạt động thư viện ở các trường trung học cơ sở huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình

Nguyễn Như Đông - Trần Văn Thanh: Thực trạng và giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở ở tỉnh Hòa Bình

Hà Xuân Lộc: Thực trạng quản lí đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông ngoài công lập ở thành phố Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Lê Khánh Vân: Đánh giá của giáo viên về các thành tố trong phong cách lãnh đạo phụng sự của hiệu trưởng trường phổ thông ở một số tỉnh Nam Bộ

Nguyễn Thị Thanh Thủy - Hoàng Như Hạnh - Ngô Thị Hoàng Anh: Thực trạng học và dạy phát âm tiếng Trung cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Hồ Huyền Trang - Nguyễn Hoài Thu - Mai Thị Phương - Nguyễn Minh Tuấn: Thực trạng những “rào cản” trong học tập của người lớn tại trung tâm học tập cộng đồng ở huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình trong bối cảnh chuyển đổi số

Lê Văn Hinh: Thực trạng triển khai các chương trình liên kết quốc tế bậc đại học và sau đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Thế Kiên - Nguyễn Hữu Bình: Thực trạng hoạt động giáo dục pháp luật về biển, đảo cho học viên Học viện Hải quân

Trần Thị Lan - Đặng Thị Phương: Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn môn Lịch sử cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông

Đỗ Thị Ngọc Hiền: Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và triển khai chủ đề dạy học nội dung giáo dục địa phương và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

TÊN ÁN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Current status of management of prevention education activities school violence for students in primary schools in Ha Dong district, Hanoi city

Lê Văn Thăng^{1,+},
Đoàn Thị Nga²

¹Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế;

²Trường Tiểu học Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội

+Tác giả liên hệ • Email: lvthang@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 05/9/2023

Accepted: 28/9/2023

Published: 20/10/2023

Keywords

School violence, elementary school students, management, Ha Dong district

ABSTRACT

In recent years, the problem of school violence has caused negative impacts on educational relationships, directly harming the health, spirit, and learning attitude of students; creating an unhealthy and unsafe educational environment, affecting the quality of teaching as well as creating anxiety and concern for the entire society. This article analyzes and evaluates the current status of management of educational activities to prevent and combat school violence for students in primary schools in Ha Dong district, City. Hanoi. This is an important practical basis to propose effective management measures to prevent and combat school violence in primary schools, contributing to creating the best conditions for students to learn and practice in a safe environment. Safe and healthy education, contributing to achieving the goal of comprehensive education.

1. Mở đầu

Bạo lực học đường (BLHD) không phải là vấn đề mới mà đã xuất hiện từ lâu ở nhiều quốc gia trên thế giới, kể các nước có nền giáo dục tiên tiến với mức độ và biểu hiện khác nhau. Các nhà nghiên cứu như Olweus (1980); Mushinski, (1994); Glew (2005) đã chỉ ra thực trạng hành vi BLHD, nhận thức của GV, HS và đội ngũ thực thi pháp luật về tình trạng BLHD trong các trường học và thừa nhận đây là một vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng tới nhà trường và thành tích học tập cũng như tâm lý của HS.

BLHD đã gây ra những tác động xấu đến các quan hệ giáo dục, trực tiếp là mối quan hệ giữa HS với HS, giữa thầy cô giáo với HS, làm tổn hại trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần, thái độ học tập của các em; tạo nên môi trường giáo dục thiếu lành mạnh và không an toàn, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và trở thành mối trăn trở của toàn xã hội. Để từng bước khắc phục hiện trạng này, Chính phủ và ngành Giáo dục đã ban hành các văn bản chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống BLHD (Chính phủ, 2017) cũng như chương trình hành động phòng, chống BLHD (Bộ GD-ĐT 2017, 2019). Các nhà giáo dục cũng quan tâm nghiên cứu để tìm hiểu thực trạng và tìm giải pháp cho vấn đề này (Huỳnh Văn Sơn, 2016; Phạm Minh Thu, 2017; Đinh Ngọc Đông và Nguyễn Bá Phú, 2020).

HS tiểu học đang ở độ tuổi chuyển tiếp từ thời thơ ấu sang thời niên thiếu. Đây là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình phát triển thể chất, trí tuệ và hình thành nhân cách của trẻ. Trong độ tuổi này, trẻ đã có thêm nhiều mối quan hệ xã hội, từ đó xuất hiện nhiều cảm xúc và tâm lý mới. Nếu trẻ tiếp xúc nhiều với những hành vi không lành mạnh hoặc bị bắt nạt, trẻ sẽ thiếu tự tin, yếu đuối, nhút nhát dẫn đến khó hòa nhập hoặc xây dựng được mối quan hệ tích cực với bạn bè. Khi bị bắt nạt, trẻ có thể ứng phó bằng cảm xúc, tâm lý, hành vi theo hướng tiêu cực như lo âu và tức giận, dễ cáu gắt với người khác, thu mình và sợ hãi khi tiếp xúc, thậm chí rối loạn giấc ngủ hay ăn uống, ít trò chuyện với cha mẹ, chán nản và giảm hứng thú. Trẻ có thể sợ hãi đi học hay đến chỗ đông người (Nguyễn Thị Mai Hương, 2020). Ở mức độ cao, trẻ có các biểu hiện của rối loạn tâm thần như lo âu, trầm cảm,... Tình trạng BLHD diễn ra ở nhiều địa phương và địa bàn quận Hà Đông, TP. Hà Nội cũng không ngoại lệ.

Bài báo phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống BLHD cho HS ở các trường tiểu học tại quận Hà Đông, TP. Hà Nội, bài báo đề xuất các biện pháp nhằm quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống BLHD cho HS ở các trường tiểu học tại quận Hà Đông, thành Phố Hà Nội, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục con người toàn diện ở trường tiểu học hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

7	Quản lý phương tiện, tài liệu phục vụ hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ	0.8	29.5	42.7	27.0	3.32	7
ĐTB chung						3.52	

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, 6/7 điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ ở các trường tiểu học quận Hà Đông được CBQL, GV đánh giá ở mức Tốt (ĐTB từ 3,32-3,71), thể hiện sự quan tâm tạo điều kiện để triển khai hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ cho HS. Nội dung “Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường” được đánh giá cao nhất, với ĐTB = 3.71. Kế tiếp là “Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn” xếp thứ hạng 2, với ĐTB = 3.70, xếp xi thứ hạng 1, - đây là một trong những tiêu chí các trường rất quan tâm không những tạo sự yên tâm đối với HS, cha mẹ HS về môi trường giáo dục mà còn là mô hình trường học tiêu biểu để phấn đấu hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Hai nội dung xếp thứ hạng 1 và 2 cũng có kết quả thực hiện được đánh giá ở mức Tốt với tỉ lệ cao nhất, lần lượt là 59.8% và 51.0%.

Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Quản lý phương tiện, tài liệu phục vụ hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ”, ĐTB = 3.32, đạt mức Khá. Nhiều nội dung quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ, tỉ lệ % đánh giá ở mức Trung bình và Yếu còn khá cao, nhất là việc “Quản lý các nguồn lực (vật lực, tài lực)” có 21.2% đánh giá ở mức Yếu. Đây cũng là những cản trở đáng kể làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ cho HS.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy nỗ lực của nhà trường, các cấp quản lý cũng như đội ngũ GV trong quản lý, thực hiện giáo dục phòng, chống BLHĐ cho HS tiểu học, đem lại hiệu quả khả quan. Tuy nhiên, xét ở những khía cạnh riêng lẻ, công tác này cũng tồn tại nhiều hạn chế, nhất là việc quản lý phương tiện, tài liệu phục vụ hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ cũng như các nguồn lực cho hoạt động. Bên cạnh đó, hiệu trưởng cần chú trọng bám sát kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, kế hoạch của nhà trường ngay từ đầu năm học trong quá trình kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng, chống BLHĐ. Việc quản lý các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động xã hội và hình thành kinh nghiệm ứng xử xã hội của HS về giáo dục phòng, chống BLHĐ cũng là nội dung cần được quan tâm thực hiện để đem lại hiệu quả cao hơn nữa. Thực trạng trên, đòi hỏi các trường tiểu học ở quận Hà Đông, TP. Hà Nội cần có các biện pháp quản lý phù hợp, hữu hiệu và tăng cường sự phối hợp các ngành, các cấp trong tuyên truyền giáo dục HS về hoạt động phòng, chống BLHĐ nhằm giữ vững các thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống BLHĐ cho HS, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện tốt nhất cho HS học tập và rèn luyện.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2017). *Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2017 Ban hành chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021*.
- Bộ GD-ĐT (2019). *Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục*.
- Chính phủ (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- Đinh Ngọc Đông, Nguyễn Bá Phú (2020). Thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường trung học cơ sở huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông. *Tạp chí Giáo dục*, 483, 61-64.
- Huỳnh Văn Sơn (2016). *Bạo lực học đường - Căn cứ cái nhìn khoa học về khái niệm*. Kì yếu hội thảo “Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông”, tr 60-65.
- Nguyễn Thị Mai Hương (2020). Một số biểu hiện ứng phó tiêu cực của học sinh bị bạo lực học đường tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 491, 22-27.
- Olweus, D. (1980). Familial and temperamental determinants of aggressive behavior in adolescent boys: A causal analysis. *Developmental Psychology*, 16 (6), 644-660. <http://doi.org/10.3406/enfan.1980.3372>
- Phạm Minh Thu (2017). Hành vi bạo lực học đường của học sinh. *Tạp chí Tâm lý học*, 5, 54-66.